

KINH ĐẠI BẢO TÍCH



QUYỂN 69

Hán dịch: Đời Bắc Tề, Tam tạng Pháp sư Na-liên-đề-da-xá.

Pháp hội 16: BỒ-TÁT THẤY THẬT (Phần 9)

Phẩm 22: TRỜI QUẢNG QUẢ ĐƯỢC THỌ KÝ

Bấy giờ có tám ức chúng trời Quảng quả thấy các chúng A-tu-la, Ca-lâu-la, chư Long và Long nữ, Cưu-bàn-trà, Càn-thát-bà, Dạ-xoa, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, chúng trời Hư không hành, Tứ Thiên vương, Tam thập tam, Dạ-ma, Đâu-suất-đà, Hóa lạc, Tha hóa tự tại, Phạm ma, Quang âm, Biến tịnh cúng dường Phật được thọ ký, họ đều vừa lòng vui mừng hơn hờ nhập mỗi mỗi pháp môn, từ mỗi mỗi pháp môn thấy vô lượng môn, nơi tất cả pháp môn được vô lượng biện tài, bất đoạn biện tài, tương ưng biện tài, giải thoát biện tài, vô trước biện tài, vô ngại biện tài, vi tế biện tài, thậm thâm biện tài, chủng chủng biện tài, mỹ diệu biện tài, tương tục biện tài. Ở nơi các biện tài thấy đều biết rồi, chúng trời Quảng quả ấy đối với Như Lai kính tin tôn trọng mà bạch:

—Bạch Thế Tôn! Có Đà-la-ni tên Vô lượng môn. Nếu có Bồ-tát tu tập Đà-la-ni vô lượng môn ấy, thì được các biện tài bất đoạn... ấy, ở trong tất cả cảnh giới tâm chẳng mê hoặc. Các cảnh giới ấy không có một pháp nào chẳng phải Đà-la-ni. Lúc Đại Bồ-tát được Đà-la-ni ấy, ở trong các pháp đều được Đà-la-ni trí biện tài vô ngại. Lúc Đại Bồ-tát an trụ Đà-la-ni vô lượng pháp môn ấy thì nhập nơi năm âm, nhập nơi mười hai xứ, nhập nơi mười tám giới, nhập nơi các căn, nhập nơi bốn Đế, mười hai nhân duyên, nhập nơi chúng sinh, nhập nơi phi chúng sinh, nhập nơi hữu, nhập nơi phi hữu; nhập nơi thủ tướng, nơi phi thủ tướng; nhập nơi y, nơi phi y; nhập nơi không; nhập nơi ngã; nhập nơi tướng, nơi phi tướng; nhập nơi nguyện, nơi phi nguyện; nhập nơi hữu vi, nơi vô vi, tất cả xứ như vậy được bất hoại biện tài.

Đại Bồ-tát ấy nhập trong năm âm được Đà-la-ni. Nghĩa là sắc âm ấy tức chẳng thành tựu. Vì sao? Vì không có chút sắc pháp được thành tựu. Vì sao? Vì tánh địa giới của đất chẳng thành tựu. Cũng thế thủy giới, hỏa giới và phong giới tánh đều chẳng thành tựu. Vì sao? Vì tánh xa lìa của đất vậy. Nếu pháp không có thể tánh thì gọi là chẳng thành tựu. Do vậy vì thủy, hỏa và phong giới tánh tự lìa, vì không có thể tánh nên chẳng thành tựu. Sắc chẳng thành tựu như vậy, do vì chẳng thành tựu nên chẳng thể nói là quá khứ, hiện tại và vị lai. Vì sao? Vì sắc chẳng phải là pháp có cho nên là chẳng thể nắm bắt được. Nếu sắc đã bắt sinh tức là bắt diệt, do vì không sinh diệt nên tức là chẳng thể nêu bày. Lại còn có thuyết như vậy: “Những sắc quá khứ, sắc hiện tại, sắc vị lai, các sắc ấy hòa hợp gọi là sắc âm. Sắc ấy thể tánh cũng chẳng thể nắm bắt, nào có quá khứ, hiện tại, vị lai. Thế nên sắc âm chẳng phải là có thể nêu bày. Thọ, tướng, hành và thức cũng như vậy. Vì vậy nên nhập nơi âm tức là nhập nơi Đà-la-ni. Do vì nhập Đà-la-ni nên âm chẳng thể nắm bắt được, vì âm chẳng thể nắm bắt nên Đà-la-ni cũng chẳng thể nắm bắt, do đó mà nhập Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt, chỉ có riêng danh, riêng dụng, riêng giả, chỉ là thể tục, chỉ là lời nói, chỉ là đặt bày, chẳng phải âm, chẳng phải sắc, chẳng phải nhập nơi sắc, cũng chẳng phải Đà-la-ni thể tánh có thể nắm bắt được. Vì sao?

Nghĩa là âm... chẳng phải là tác pháp, vì chẳng phải tác pháp nên không có tích tụ. Do vì tích tụ nên giả gọi là âm. Vì như thế gian nhiều vật liệu tích tụ lại giả gọi là thành, là nhà,

là phòng ốc, điện đường; lầu gác, khung cửa sổ, lan can, tường vách, tường ngăn, lỗ thông gió bao bọc xung quanh thì gọi đó là thành. Các sắc ấy tánh chẳng thể nắm bắt, không có tích tụ, vì không tích tụ nên là không sắc, cũng không sắc âm. Thọ, tưởng, hành và thức cũng như vậy, tánh chẳng thể nắm bắt không có tích tụ. Vì không tích tụ nên là không thọ, tưởng, hành, thức, cũng không thọ, tưởng, hành, thức âm. Nhập nơi các âm ấy phải biết như vậy.

Nhập nơi nhãn ấy là ai nhập. Nghĩa là khổ nhập. Nhãn là gì? Đó là bốn đại thanh tịnh tạo nên sắc gọi đó là nhãn. Bốn đại là những gì? Đó là địa giới, thủy giới, hỏa giới và phong giới thanh tịnh. Vì địa giới ấy tánh tự lìa, vì pháp thể chẳng thể nắm bắt nên nó là chẳng thành tựu. Như vậy thủy, hỏa và phong giới tánh đều tự lìa, vì pháp thể chẳng thể nắm bắt nên nó chẳng thành tựu. Nhãn nhập chẳng phải thành tựu như vậy nên chẳng thể nói là quá khứ, hiện tại, vị lai. Vì sao? Vì nhãn nhập chẳng phải là vật. Vì chẳng phải vật nên chẳng sinh, chẳng diệt, nếu chẳng sinh diệt tức là chẳng thể nêu bày. Như vậy nhãn chẳng sinh diệt, nhập cũng chẳng sinh diệt, vì chẳng sinh diệt nên cũng chẳng thể nêu bày. Phải hiểu biết như vậy: Chỉ là riêng danh, riêng dụng, riêng giả, chỉ là thế tục, chỉ là ngôn thuyết. Danh ấy và danh thể cũng lìa tự tánh. Vì sao? Vì không có một pháp nào được gọi là nhãn, gọi là nhập, gọi là khổ. Vì danh chẳng thể nắm bắt được nên nhãn nhập cũng chẳng thể nắm bắt. Vì nhãn chẳng thể nắm bắt nên tức là Đà-la-ni nhập. Đà-la-ni nhập này cũng chẳng thể nắm bắt. Vì sao? Vì tánh tự lìa vậy, chỉ là danh, dụng, giả; chỉ là thế tục, là lời nói, là đặt bày. Vì thế nên do nhãn nhập mà được nhập Đà-la-ni. Được Đà-la-ni rồi thì được biện tài.

Nên biết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp cũng đều như vậy.

Nhập nơi giới ấy được Đà-la-ni nhãn, nhãn thể chẳng thể nắm bắt, giới thể chẳng thể nắm bắt. Vì sao? Vì nhãn lìa nhãn tánh vậy, vì giới lìa giới tánh vậy. Bởi pháp thể chẳng thể nắm bắt được nên nó chẳng phải vật, bởi chẳng phải vật nên chẳng thành tựu. Chẳng thành tựu thì là chẳng sinh, chẳng diệt. Vì chẳng sinh diệt nên nó chẳng phải quá khứ, hiện tại, vị lai, chỉ là danh, dụng, giả; chỉ là thế tục, là lời nói, là đặt bày. Danh ấy lìa danh tự tánh, cho đến đặt bày cũng lìa đặt bày tự tánh. Nếu pháp không tự tánh là chẳng thể nắm bắt thì tức là chẳng phải vật. Đã chẳng phải vật thì chẳng thành tựu. Đã chẳng thành tựu thì chẳng sinh, chẳng diệt. Bởi bất sinh diệt nên chẳng phải quá khứ, hiện tại, vị lai. Nếu chẳng nhiếp ở ba đời thì danh ấy tức chẳng phải tướng cũng chẳng phải tướng, chẳng phải dụng, chẳng phải giả, chẳng phải hữu vi, chẳng phải có thể nêu bày, chẳng phải đến, chẳng phải đi, chẳng phải được nói cho người, chẳng phải được hiển thị, chẳng phải được biết, chẳng phải được rõ, chẳng phải đen, chẳng phải trắng, chẳng phải nhà cửa vì lìa nhà cửa, chẳng phải đến vì chẳng phải có thể đến, chẳng phải được vì chẳng phải có thể được, chẳng phải chứng vì chẳng phải có thể chứng, chẳng phải phạm phu cũng chẳng phải phạm phu địa, chẳng phải Thanh văn cũng chẳng phải Thanh văn địa, chẳng phải Duyên giác cũng chẳng phải Duyên giác địa, chẳng phải Bồ-tát cũng chẳng phải Bồ-tát địa, chẳng phải Phật cũng chẳng phải Phật địa, chẳng phải địa cũng chẳng phải phi địa. Đây tức là chân như, chẳng dị như, chẳng phải phi như, tịch diệt vô tướng, chỉ riêng dụng, riêng giả. Nói rằng Như Lai, chỉ riêng vì thế tục nên nói danh Như Lai, chẳng phải đệ nhất nghĩa mà có Như Lai vậy. Vì sao? Vì pháp ấy chẳng thể nắm bắt được nên không có Như Lai. Ở nơi giới ấy mà nhập thì phải nên nhập nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, giới pháp, giới ý, thức giới như vậy. Tất cả giới khác cũng phải biết như vậy. Phải nên rộng nhập pháp giới như vậy.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới ấy, lúc nói rằng âm mà chẳng hư hoại bản tánh của pháp giới ấy, lúc nói nhập lúc nói giới, lúc nói bốn Đế lúc nói mười hai nhân duyên, cũng đều chẳng hư hoại tánh bản thể của pháp giới ấy.

Pháp giới ấy tùy theo chỗ được nói, tất cả các pháp kiến lập danh tự, đều chẳng hoại thể tánh của pháp giới ấy.

Bạch Thế Tôn! Ví như địa giới tùy theo chỗ nó ở mà làm danh tự sai khác, nhưng chẳng hư hoại bản tánh của địa giới ấy. Cũng vậy pháp giới tùy theo chỗ nó ở làm danh tự sai khác mà chẳng hoại bản tánh pháp giới. Ví như thủy, hỏa, phong giới cũng vậy.

Bạch Thế Tôn! Ví như hư không tùy theo chỗ nó ở có tác dụng sai khác mà chẳng hoại thể tánh hư không. Cũng vậy pháp giới tùy theo chỗ nó ở có tác dụng danh tự sai biệt mà chẳng hoại thể tánh pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Lúc nhập các căn tức là nhập pháp giới. Nói các căn là nhãn căn, nhĩ căn, tỷ căn, thiệt căn, thân căn và ý căn, cùng nam căn, nữ căn, mạng căn, lạc căn, khổ căn, hỷ căn, ưu căn, xả căn, tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn tuệ căn, vị tri dục tri căn, tri căn tri dĩ căn.

Nhãn ấy, nhãn thể chẳng thể nắm bắt được. Căn ấy, căn thể chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì nhãn ấy lìa tự tánh nhãn vậy. Bởi pháp không thể tánh thì nó chẳng phải vật. Bởi chẳng phải vật nên chẳng thành tựu. Bởi chẳng thành tựu nên nó chẳng sinh. Bởi chẳng sinh nên chẳng diệt. Bởi chẳng sinh diệt nên chẳng thể nói nó là quá khứ, hiện tại, vị lai. Nếu ở trong ba đời chẳng sinh diệt thì nó chẳng phải nhãn cũng chẳng phải nhãn căn thì làm sao có dụng, phải biết như vậy.

Bạch Thế Tôn! Ví như nắm tay nắm hư không hư dối không có vật chỉ có danh tự, chỉ có ngôn thuyết. Ở trong đệ nhất nghĩa nắm tay nắm hư không cũng không có. Nhãn và nhãn căn ấy dường như nắm tay nắm hư không hư vọng chẳng phải thật mà hiện tướng hư giả dối gạt phàm phu, chỉ có danh tự, sự đặt bày, lời nói. Ở trong đệ nhất nghĩa, nhãn và nhãn căn đều chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Ví như vậy nên người được Nhất thiết trí rồi vì độ chúng sinh mà nói tên là căn. Các căn ấy, ở đệ nhất nghĩa, vì tự tánh lìa nên căn thể đều không. Vì pháp ấy thể không nên dụng cũng hư vọng, chẳng có, chẳng thực, dối gạt phàm ngu. Vì lìa tự tánh nên chẳng sinh diệt. Vì chẳng sinh diệt nên chẳng được nói nó là quá khứ, hiện tại, vị lai. Nếu ở trong ba đời không có thì nó không có danh không có tướng, chẳng thể nói, chẳng thể vì người khác nói, chẳng sinh chẳng thể bị sinh, chẳng phải đã biết sẽ biết, chẳng phải đã nghe sẽ nghe, chẳng phải biết chẳng phải bị biết, chẳng phải đã chứng sẽ chứng, chẳng phải đã được sẽ được, chẳng phải đã thấy sẽ thấy, chẳng phải đã đến sẽ đến. Vì sao? Vì nó chẳng phải có vậy.

Bạch Thế Tôn! Ví như có người trong chiêm bao được vui mừng, cười nói, mơ, đi chơi. Người ấy sau khi thức dậy ghi nhớ sự vui chơi trong mộng mà tìm chẳng thấy, chẳng được. Vì sao? Người ấy đương lúc chiêm bao sự vui chơi ấy còn chẳng có thật huống là lúc thức dậy, không bao giờ cảnh mộng ấy lại hoặc thấy hoặc được.

Bạch Thế Tôn! Các căn như vậy giống cảnh vui chơi trong mộng quả thật chẳng thể nắm bắt được. Vì thế nên tất cả các pháp thể tánh đều chẳng thể nắm bắt. Vì là chẳng thể nắm bắt nên chẳng thể nói nó là quá khứ, hiện tại, vị lai. Nếu ở trong ba đời chẳng thể nắm bắt được thì nó chẳng thể nói được. Với tất cả các căn phải biết như vậy.

Bạch Thế Tôn! Nhập pháp giới là nhập tất cả pháp, nhập tất cả pháp là nhập pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Nhập pháp bốn Đế là nhập pháp giới. Những gì là bốn Đế? Đó là Khổ, Tập, Diệt và Đạo.

Đức Thế Tôn cũng nói tất cả các pháp thay đều là không, chẳng phải chúng sinh, chẳng phải mạng, chẳng phải nhân, chẳng phải tướng, chẳng phải tướng. Chúng con ở nơi pháp ấy chẳng có nghi ngờ.

Bạch Thế Tôn! Vì không chúng sinh nên cũng không có khổ. Vì sao? Vì chúng sinh không nên khổ để cũng không. Vì không khổ nên Tập để cũng không. Vì sao? Vì không có nhân như vậy nên không có quả như vậy. Vì không có tập nên Diệt để cũng không. Vì sao? Vì không có Tập để nên đoạn tập cũng không. Do không có diệt nên Đạo để cũng không. Vì sao? Vì không thể có đạo mà không đoạn tập.

Bạch Thế Tôn! Đạo quả ấy là diệt đế Phiền não tập kia chẳng thể nắm bắt được nên đoạn phiền não diệt cũng chẳng thể nắm bắt. Do diệt chẳng thể nắm bắt nên đạo cũng chẳng thể nắm bắt được. Không khi nào có đạo như vậy mà không có quả của nó. Bốn Thánh đế ấy chỉ là phân biệt hư vọng, chẳng phải có. Bởi chẳng phải có nên chẳng thể nói được là quá khứ, hiện tại, vị lai. Nếu ở trong ba đời chẳng thể nắm bắt được thì nó chẳng phải sinh, chẳng phải diệt, chẳng phải tướng, chẳng phải tướng; chẳng phải sắp bày, chẳng phải bị sắp bày; chẳng phải nêu chỉ, chẳng phải bị nêu chỉ; chẳng phải hiển hiện, chẳng phải bị hiển hiện; chẳng phải ngữ ngôn, chẳng phải bị ngữ ngôn; chẳng phải ngôn từ, chẳng phải bị ngôn từ; chẳng phải nói, chẳng phải bị nói; chẳng phải thấy, chẳng phải bị thấy; chẳng phải biết, chẳng phải bị biết; chẳng phải rõ, chẳng phải bị rõ; chẳng phải lường, chẳng phải bị lường; chẳng phải thấu, chẳng phải bị thấu; chẳng phải đến, chẳng phải bị đến; chẳng phải được, chẳng phải bị được; chẳng phải nghe, chẳng phải bị nghe; chẳng phải thấy, chẳng phải bị thấy; chẳng phải đối, chẳng phải bị đối; chẳng phải chứng, chẳng phải bị chứng; chẳng phải trắng, chẳng phải đen; chẳng phải sáng, chẳng phải tối; chẳng phải đến, chẳng phải đi; chẳng phải cạn, chẳng phải sâu; chẳng phải trong, chẳng phải đục; chẳng phải sợ, chẳng phải an; chẳng phải trói, chẳng phải mở; chẳng phải ghét, chẳng phải thương; chẳng phải phiền não, chẳng phải thanh tịnh; chẳng phải trí, chẳng phải chẳng trí; chẳng phải đường sá, chẳng phải chẳng đường sá; chẳng phải hoại, chẳng phải chẳng hoại; chẳng phải nhiếp thọ, chẳng phải chẳng nhiếp thọ; chẳng phải sinh tử, chẳng phải chẳng sinh tử; chẳng phải được, chẳng phải chẳng được; chẳng phải chúng sinh, chẳng phải chẳng chúng sinh; chẳng phải thọ mạng, chẳng phải chẳng thọ mạng; chẳng phải ngã, chẳng phải chẳng ngã; chẳng phải vật, chẳng phải chẳng vật; chẳng phải không, chẳng phải chẳng không; chẳng phải tướng, chẳng phải chẳng tướng; chẳng phải nguyện, chẳng phải chẳng nguyện; chẳng phải y, chẳng phải chẳng y; chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi; chẳng phải đoạn, chẳng phải thường; chẳng phải tà, chẳng phải chánh; chẳng phải thật, chẳng phải vọng; chẳng phải vọng tưởng, chẳng phải chẳng vọng tưởng; chẳng phải xứ, chẳng phải phi xứ; chẳng phải nhà, chẳng phải chẳng nhà; chẳng phải tri, chẳng phải bất tri; chẳng phải xả, chẳng phải tu; chẳng phải sinh tử, chẳng phải Niết-bàn; chẳng phải giác, chẳng phải chẳng giác; chẳng phải cảnh giới phàm phu, chẳng phải cảnh giới Thanh văn, chẳng phải cảnh giới Duyên giác, chẳng phải cảnh giới Bồ-tát, chẳng phải cảnh giới Phật; chẳng phải cảnh giới, chẳng phải chẳng cảnh giới; chẳng phải tác, chẳng phải bất tác. Nhập vào để như vậy tức là nhập vào pháp giới. Nhập pháp giới rồi thì được Đà-la-ni. Được Đà-la-ni rồi thì được biện tài. Nhập vào mười hai Nhân duyên tức là nhập vào pháp giới. Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử ưu bi khổ não, khổ lớn tích tụ các khổ. Như vậy vô minh diệt thì hành diệt cho đến sinh diệt thì lão tử ưu bi khổ não diệt, khổ lớn tích tụ các khổ diệt.

Bạch Thế Tôn! Vô minh ấy, thể của nó chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh tự lìa. Nếu pháp không có thể tánh thì nó chẳng phải vật. Vì chẳng phải vật nên chẳng thành tựu. Bởi chẳng thành tựu nên chẳng sinh, chẳng diệt. Bởi chẳng sinh diệt nên chẳng phải quá khứ,

hiện tại, vị lai. Nếu ở trong ba đời chẳng thể nắm bắt được thì không có danh, không có hình, không tướng, không tướng cũng chẳng sai biệt. Chỉ là riêng danh, riêng giả, riêng dụng, chỉ là thể tục, chỉ là ngôn thuyết, vì giáo hóa tất cả phàm phu chúng sinh. Vô minh ấy ở trong đệ nhất nghĩa thật chẳng thể nắm bắt được. Bởi chẳng thể nắm bắt được nên chẳng phải dụng sai biệt cũng chẳng thể nói được.

Bạch Thế Tôn! Nếu là chỉ riêng danh cho đến chỉ riêng đặt bày thì nó chẳng phải thật, chỉ là hư vọng lời nói phân biệt, giác quán chẳng định chỉ là hý luận. Vô minh ấy nếu không có tự tánh thì làm sao có thể sinh được hành. Vì vô minh đã không nên hành cũng chẳng sinh, bởi chẳng sinh nên nó tức là chẳng già, chẳng bệnh, chẳng chết, chẳng lưu chuyển tức là chẳng sinh. Vì sao? Nếu chẳng sinh thì làm sao có già. Do không già nên chẳng chết. Nếu chẳng sinh ra chẳng chết đi tức là chư Phật Bồ-đề quá khứ, hiện tại, vị lai; chỉ là danh tự thể tục chẳng phải Đệ nhất nghĩa. Nói rằng vô minh đó tức là Bồ-đề, các chi kia cũng vậy. Nhập mười hai Nhân duyên như vậy phải biết tức là nhập nơi pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Như Lai bất sinh, tất cả pháp cũng bất sinh, vì thế nên tất cả pháp tức là Như Lai. Như Lai bất diệt, tất cả pháp cũng bất diệt, vì thế nên tất cả pháp tức là Như Lai. Như Lai vô tướng, tất cả pháp cũng vô tướng, vì thế nên tất cả pháp tức là Như Lai.

Nói tóm lược, vô tướng chẳng thể nắm bắt như vậy chẳng phải cấu, chẳng phải tịnh, chẳng phải yêu, chẳng phải ghét, pháp giới chẳng thể rõ cũng chẳng thể biết.

Bạch Thế Tôn! Chân như tức là Như Lai, tất cả các pháp tức là chân như, vì thế nên tất cả pháp tức là Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Thật tế tức là Như Lai, tất cả pháp tức là thật tế, vì thế nên tất cả pháp tức là Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Tùy trong pháp nào tức là có Như Lai, trong pháp ấy tức là có tất cả pháp, vì thế nên tất cả pháp tức là Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Nếu lại có người nói rằng: Như Lai được Vô thượng Bồ-đề, người ấy là có kiến chấp. Vì sao? Vì Như Lai không hai, Bồ-đề cũng không hai, không hai ấy chẳng thể giác ngộ không hai vậy.

Bạch Thế Tôn! Nếu lại có người nói rằng: Như Lai chuyển pháp luân vô thượng, người ấy là có kiến chấp. Vì sao? Vì Như Lai chẳng phải tiến thoái vậy.

Bạch Thế Tôn! Nếu lại có người nói rằng: “Như Lai độ vô lượng chúng sinh, người ấy là có chấp kiến.” Vì sao? Vì tất cả pháp thực không có chúng sinh nên không có ai được diệt độ vậy.

Bạch Thế Tôn! Nếu lại có người nói rằng: “Như Lai lợi ích vô lượng chúng sinh, người ấy là có kiến chấp.” Vì sao? Vì Như Lai chẳng vì lợi ích hay chẳng lợi ích chúng sinh mà xuất thế.

Bạch Thế Tôn! Nếu lại có chúng sinh ở đời vị lai nói rằng: “Như Lai xả bỏ thọ mạng, chúng sinh ấy là có kiến chấp.” Vì sao? Vì pháp giới không có nhiếp thọ cũng không có xả bỏ.

Bạch Thế Tôn! Nếu lại có người nói rằng: “Như Lai nhập vô dư Niết-bàn, người ấy là có chấp kiến.” Vì sao? Vì pháp giới không có sinh tử cũng không có Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn! Nếu lại có người ở nơi pháp của con nói mà có thể quyết định biết, người ấy chẳng còn thoái chuyển nơi Vô thượng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Giả sử pháp giới có biến khác, các thiện nam, thiện nữ có thể tin như vậy, chắc chắn sẽ giác ngộ Vô thượng Bồ-đề không có biến đổi thoái lui.

Lúc ấy tám ức chúng trời Quảng quả đối trước Thế Tôn diễn nói pháp của mình đã

chứng rồi, đầu mặt lễ chân Phật, nhiều Phật ba vòng, đứng qua một phía chấp tay đồng thanh nói kệ tán thán Đức Phật:

*Kính lễ Thiện Thế Đấng biết pháp
Đại Đạo Sư lực Na-la-diên
Thắng Mâu-ni thương yêu tất cả
Phương tiện thị hiện nơi chân thật.
Đã tự biết rõ tất cả pháp
Như thật hiển thị các thế gian
Cúi lạy thân vô lượng công đức
Vô Thượng Sĩ trí tuệ tối thắng.
Pháp vi diệu chân thật như vậy
Phật nói tương ưng không có khác.
Thế Tôn, Đại Y vương vô thượng
Khiến chúng sinh Pháp nhãn thanh tịnh
Khai diễn tám thứ đường Chân thánh
Vì được đại Bồ-đề vô thượng.
Quy kính thân vô lượng công đức
Vô Thượng Sĩ trí tuệ tối thắng
Hiển thị Bồ-đề đạo chánh chân
Quyết định hướng đến đại Niết-bàn
Chứng được Vô thượng thắng Bồ-đề
Tịch diệt an ổn rất kiên cố
Độ thoát nhiều ức na-do-tha
Chúng sinh luân hồi khổ sinh tử.
Đảnh lễ thân vô lượng công đức
Vô Thượng Sĩ trí tuệ tối thắng
Quan sát năm ám đều không vô
Ám thể rớt ráo chẳng nắm bắt.
Ám ấy tức thể lìa các quán
Chỉ gạt những chúng sinh phàm ngu
Thế gian nơi đó bị trói buộc
Như khi vượn kia bị dính nhựa.
Người trí nơi đó được giải thoát
Du hành không ngại như gió trống
Các giới tức thể tánh tự không
Tất cả người trí nói như vậy.
Không ấy cũng không, không tự tánh
Cứu cánh cầu nó không thể được
Phàm phu nơi đó đều bị trói
Do vì chẳng biết tánh chân thật.
Người trí quán sát được giải thoát
Không bị chấp bởi ba cõi kia
Các nhập vô thể tự không tịch
Tất cả người trí nói như vậy.
Như nắm tay không giả chẳng thật*

Dối gạt hàng chúng sinh ngu tối
Phàm phu vọng sinh lòng chấp trước
Đều do nơi pháp sinh nghi hoặc.
Trụy lạc sinh tử bị tán hoại
Như các nhà buôn chìm biển lớn
Tánh các căn ấy tự nó không
Cứu cánh suy tìm chẳng nắm bắt.
Ví như trong gương hiện mặt mắt
Tượng ấy không thực cứu cánh không
Phàm phu vô trí chấp tượng ấy
Chính vì chẳng biết pháp chân như.
Dường như bầy chim vào lưới bẫy
Cũng như trong vực cá mắc câu
Chúng sinh không thể lìa tướng sinh
Chân thật tìm cầu chẳng nắm bắt.
Ví như trên vách vẽ hình tượng
Tướng chúng sinh cứu cánh không thực
Phàm phu vô trí nên chấp giữ
Đều do chẳng biết nghĩa chân thật.
Người trí quan sát được giải thoát
Ví như chim sinh ra khỏi vỏ
Nhân duyên sinh pháp đều vô thường
Tất cả không tịch là phan duyên.
Ví như trong mộng hưởng thọ vui
Hư dối gạt gẫm phàm phu mê
Ngu si vô trí bị nó trói
Do chẳng tư lương vọng phân biệt.
Người trí quan sát được giải thoát
Như các chim khôn thoát lồng lưới
Như Phật công đức chẳng nghĩ bàn
Tất cả các pháp cũng như vậy.
Các pháp vô tướng như Mâu-ni
Pháp thể tịch diệt như Niết-bàn
Các pháp vô y như Như Lai
Nơi ba cõi kia chẳng chấp trước.
Vì thế tất cả người thành Phật
Đều do được biết nghĩa này vậy
Các pháp không sợ như Thế Tôn
Chẳng khởi tướng thân mình, thân người.
Các pháp khó nghĩ như Đạo Sư
Chỉ Phật biết được dặt quần sinh
Pháp không phân biệt như Thiện Thệ
Chẳng phải tâm cảnh của phàm phu,
Là cảnh giới diệu của Như Lai
Chỉ Phật Đại Thánh biết rõ được.

Nếu người vô trí nói thế này:
Phật chứng Vô thượng đại Bồ-đề.
Nếu lại có người nói như vậy:
Thế Tôn đã chuyển diệu pháp luân.
Nếu lại có người nhận định rằng:
Thiện Thế đã độ vô lượng chúng
Họ đều bị kiến chấp trời buộc
Vì họ chẳng biết tánh chân thật.
Nếu người bảo Phật nói lời này:
Sát hại hành ác và cùng mạng
Hoặc nói Thập Lực nhập Niết-bàn
Đã lợi ích vô lượng chúng sinh
Tất cả người ấy đều chấp kiến
Bị trời chặt trong rọ của ma
Chẳng hiểu biết được pháp chân như
Vì chẳng biết nên chẳng biết Phật.
Nếu người khéo biết phải chẳng phải
Họ đều biết rõ Đại Đạo Sư
Sẽ được khỏi vô lượng công đức
Thành Phật thương xót các thế gian.
Đây là chân như không biến đổi
Tất cả các pháp lìa nghi hoặc.
Đấng thắng vô thượng trong trời, người
Chúng con đã biết nghĩa như vậy.
Tám ức chúng trời Quảng quả này
Nơi pháp thấy đều được biết hết
Đối Phật Đạo Sư tự diễn nói
Hiện nội tâm mình tin hiểu rồi
Tất cả mừng vui không nghi ngờ
Đều tự thấy mình sẽ thành Phật
Đây là diệu pháp của Như Lai
Họ tự nhận lãnh Phật thọ ký.

Đức Thế Tôn biết chúng trời Quảng quả có đủ thâm tín, ở trong Phật pháp quyết định không nghi, vì muốn đại chúng trông căn lành nên hiện mỉm cười.

Tuệ mạng Mã Thắng nói kệ bạch Đức Phật:

Đạo Sư trí tuệ núi công đức
Chẳng phải không nhân mà mỉm cười
Con từng nơi Phật thân tự nghe
Thế Tôn mỉm cười tất có cơ.
Như Lai hiện tướng mỉm cười ấy
Khiến chúng đều thọ vui thanh tịnh
Trời, Người, Tu-la, Đại Đạo Sư
Ngưỡng mong diễn nói nhân duyên cười.
Nay thấy Như Lai từ nơi điện
Hiện tướng mỉm cười rất thanh lương

Các chúng hội đây đều hoài nghi
Nhất tâm chiêm ngưỡng mặt Như Lai.
Đại Bi tối thắng Thiên Nhân Sư
Xin nói có cười rất hy hữu
Thế gian nếu được nghe Phật nói
Quyết định trừ hết lòng nghi hoặc.
Tám ức chúng trời Quảng quả ấy
Thấy đều diễn nói tự thọ ký
Do công đức gì được quả gì?
Xin nói thành Phật sự thần thông.
Khai diễn Phạm âm rất vi diệu
Cúi mong trừ dứt các nghi hoặc
Tất cả đại chúng nghe Phật nói
Thấy đều hớn hở rất vui mừng.
Đại chúng chấp tay đều nhất tâm
Tịnh tín chiêm ngưỡng cung kính đứng
Chúng Trời Phật tử đều tư duy
Mong cầu đại Bồ-đề vô thượng.
Các chúng hội đây có nghi hoặc
Xin Đức Như Lai trừ dứt cho
Chắc sẽ được Lực trí thị phi
Đầy đủ thành tựu Nhất thiết trí.
Được nghe Như Lai tiếng tám đức
Chúng Trời không ai chẳng vui mừng
Sẽ được hộ trì Như Lai giáo
Tùy thuận chánh pháp như thuyết hành.
Quan sát biết lòng chúng Trời rồi
Đại Trí Vô Thượng nguyện giải nói
Do đó đại chúng lòng mừng vui
Ở trong Phật pháp được tin hiểu.
Nay nơi Đạo Sư nguyện được nghe
Chúng trời quá khứ đã tu hành
Nếu nhờ Như Lai giải nói xong
Sở nguyện thấy đều được đầy đủ.
Chúng trời Quảng quả như pháp hành
Chắc được thành tựu Nhất thiết trí
Sẽ độ thế gian các chúng sinh
Hiện thị thể tánh chân như pháp.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ đáp Tuệ mạng Mã Thắng:

Lành thay! Mã Thắng khéo biết thời
Nay ông hỏi Phật thật đúng lúc
Phật vì chúng trời Quảng quả ấy
Ở trước đại chúng hiện mỉm cười
Nay sẽ vì ông phân biệt nói
Đều phải nhất tâm cùng lắng nghe

Nghĩa nhân duyên của tướng mỉm cười
Ông và đại chúng sẽ được rõ.
Như Lai đầy đủ Nhất thiết trí
Quan sát nhân duyên có ba thứ
Lưỡng Túc Thế Tôn chánh quán rồi
Liên hiện mỉm cười thị thế gian.
Có người thích ở nơi Niết-bàn
Ít trí cạn nhỏ cầu Thanh văn,
Lại có người thích ở yên lặng
Chỉ cầu Bồ-đề Bích-chi-phật,
Có người thích cầu Đại Đạo Sư
Thành Phật đại lực Na-la-diên
Phật thấy chúng ấy thâm tín rồi
Tùy họ sở nguyện mà độ thoát.
Vì cầu Thanh văn mà thị hiện
Phải biết là tướng cười tối hạ,
Phải nên biết Phật trung phẩm cười
Thị hiện vì người cầu Bích-chi,
Ông phải biết cười thượng phẩm đây
Vì chúng trời này thọ ký Phật.
Phật giải nói ba nhân duyên cười
Đó là tối hạ và trung, thượng
Thắng Đạo Sư khéo hiểu thế gian
Thị hiện mỉm cười hiển thoát tướng.
Phật biết chúng sinh muốn ba thừa
Nguyện ưa cầu chúng ba Thánh quả
Vì cầu Thanh văn mà hiện cười
Tia sáng mỉm cười vào nơi chân
Thị hiện vì cầu Bích-chi-phật,
Phải biết sáng cười nhập vào rún
Vì thọ ký Vô thượng Bồ-đề
Tia sáng cười nhập vào đánh Phật.
Mã Thắng, nay ông cần nên biết
Nhân duyên mỉm cười có ba loại
Vừa rồi Phật hiện tướng sáng cười
Sáng ấy nhập vào đánh của Phật
Phải biết mỉm cười hiện sáng này
Đều vì thọ ký Vô Thượng Giác.
Nay Phật sẽ lại vì ông nói
Mỉm cười lại có ba nhân duyên
Lành thay! Mã Thắng và đại chúng
Một lòng lặng ý đều lắng nghe.
Hiện tiền mỉm cười vì cầu Phật
Tia sáng phóng ra nhập vào đánh,
Tia sáng có lúc dừng ngang lưng

Giây lát mắt là vì Duyên giác.
Phật hiện mỉm cười phóng tia sáng
Tạm thời dừng ở nơi chân Phật
Sáng ấy theo thừa mà biến hiện
Phải biết là vì người Thanh văn.
Nay Phật lại nói có mỉm cười
Mã Thắng nghe kỹ có ba thứ:
Đạo Sư phóng ra các tia sáng
Ra rồi vòng quanh nơi mình Phật
Tia sáng ra rồi đều rẽ thừa
Trở lại tụ mau quanh lưng Phật
Lần lần trở lại thêm lớn rộng
Cũng lại vòng quanh bên phải Phật.
Có sáng trước dừng sau rộng lớn
Lần lần hữu nhiều quanh thân Phật
Sáng ấy đều khắp hết thân Phật
Cùng đồng với thân không sai khác
Sáng ấy trang nghiêm thân tướng Phật
Rực rỡ dường như khối hoàng kim.
Mâu-ni phóng sáng từ miệng cười
Phải biết sáng ấy ký cõi nước.
Có sáng phóng ra như lọng báu
Che khắp trên thân Đức Thế Tôn.
Có sáng như hoa ở hư không
Sáng ấy chói rỡ thân Đức Phật
Sáng ấy tất cả xoay bên phải
Ba vòng quanh ngoài thân Như Lai.
Phải biết sáng ấy ký thọ mạng
Xuất thế đại trí hiện thọa tướng.
Ba thứ mỉm cười phóng sáng ấy
Thiện Thệ theo căn hiện sai biệt
Nay đây Mã Thắng cần nên biết
Đó là ba thứ nhân mỉm cười.
Đạo Sư thể gian hiện thọa tướng
Khéo biết chúng sinh tin thích sâu
Nay ở trong pháp của Như Lai
Các ông nghe đây được trì nghi.
Tám ức chúng trời Quảng quả đây
Hiện tiền trước Phật sâu kính tin,
Nói rộng chánh pháp môn vi diệu
Mỗi vị cõi riêng được thành Phật
Thọ mạng đầy đủ lâu vô lượng
Trải do-tha kiếp trụ thế gian
Thế nên Như Lai hiện điềm tướng
Ánh sáng rộng lớn đủ năm màu.

Chúng trời Quảng quả thưở quá khứ
Ba mươi sáu a-tăng-kỳ kiếp
Thường được gặp gỡ chư Thế Tôn
Thân thừa cúng dường tu pháp lành.
Lại trải thời gian ba mươi sáu
A-tăng-kỳ kiếp rộng tu hành
Chư Đại sĩ này trụ thế gian
Cúng dường Như Lai chưa từng mỏi.
Vì tư duy cứu độ chúng sinh
Nên luôn siêng tu cúng dường Phật,
Cúng dường Thế Tôn đúng pháp nghi
Mong cầu Vô thượng đại Bồ-đề.
Chúng trời Quảng quả đời vị lai
Sẽ được làm Phật Na-la-diên
Thành diệu Mâu-ni núi công đức.
Kiếp ấy hiệu là Thắng kim tràng
Chư Như Lai ấy đều riêng ở
Trong cõi nước trang nghiêm thanh tịnh.
Phật ấy đồng hiệu Nhựt Quang Luân
Đầy đủ vô lượng khối công đức
Mỗi mỗi Như Lai đều trụ thế
Lâu đến vô lượng do-tha kiếp.
Chư Thiện Thế ấy họp chúng hội
Vô lượng, vô biên chẳng thể đếm
Lúc mỗi Đức Đạo Sư thành Phật
Các chúng hàng đệ tử Thanh văn
Dù Phật ở trong do-tha kiếp
Tính đếm số ấy cũng chẳng tận.
Nếu tất cả thầy toán cùng họp
Cũng tính chẳng hết số chúng ấy
Thưở ấy chỗ có các Bồ-tát
Số đông gấp bội chúng Thanh văn
Thấy đều phát tâm ở Phật thừa
Nguyện sẽ được thành Nhất thiết trí
Ở trong cõi nước thanh tịnh ấy
Đều sẽ được thành Phật Thập Lực.
Các Bồ-tát ấy chỗ tu hành
Đồng như Bản Sư không sai khác.
Chư Như Lai ấy diệt độ rồi
Chánh pháp hưng thịnh ở đời lâu
Trải đến mười hai na-do kiếp
Được chư Phật tử siêng hộ trì.
Lúc pháp chư Phật ấy hưng thịnh
Kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề
Số ấy nhiều hơn cát sông Hằng

Thầy đều siêng tu Bồ-tát hạnh.
Chư Thiện Thệ ấy diệt độ rồi
Chỗ có tất cả chúng Thanh văn
Chúng ấy thầy đều được Niết-bàn
Nhiều hơn số cát nơi đại hải.
Chánh pháp của chư Thế Tôn ấy
Đầy đủ hưng thịnh nơi thế gian
Lợi ích vô lượng các chúng sinh
Giáo pháp Phật ấy rất hưng thịnh.
Nghe Phật giải nói như vậy rồi
Tất cả đại chúng đều tin hiểu
Quyết sẽ được thành Phật Thế Tôn
Rộng làm lợi ích các quần sinh.
Bấy giờ chúng hội đều vui mừng
Đầu mặt lễ lạy chân Như Lai
Cung kính vô lượng nơi Thiện Thệ
Đúng pháp cúng dường Thiên Nhân Sư.
Thế nên hơn hờ phát tinh tấn
Dường như cứu đầu đang bị cháy
Thường phải thân cận Thiện tri thức
Siêng tu Bát-nhã ba-la-mật-đa
Đây là hạnh thắng tấn thấy thực
Tỳ-kheo các ông phải tu tập
Sẽ thành Vô thượng Lương Túc Tôn
Công đức như núi ích lợi đời.

